TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2025/DS-ST
Ngày: 25-4-2025
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Nhàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị A;

2. Ông Vũ Ngọc Tiến.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Ngọc Phương - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 630/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2025/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 49/2025/QĐST- DS ngày 26 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S
Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường V, Quận A, Thành phố H
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Trường T, sinh năm: 1994 (có đơn xin vắng mặt).
(Theo Giấy uỷ quyền số 2782/2024/UQ–TT.XLN ngày 27/12/2024 của Ngân hàng TMCP Scho ông Phạm Trường T)
- Bị đơn: Bà Dương Thị Y, sinh năm: 2001 (vắng mặt)
Địa chỉ: 436A/108 đường 3/2, Phường A Quận D, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/9/2024 và bản tự khai ngày 25/4/2025 của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Strình bày như sau:

Ngày 16/11/2022, bà Dương Thị Y có ký kết với Ngân hàng TMCP S(gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, hạn mức tín dụng là 30.000.000 đồng; mục đích vay: tiêu dùng cá nhân; lãi suất: 2,77 %/tháng (lãi suất trong hạn). Sau khi được cấp thẻ tín dụng bà Dương Thị Y đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 90.766.680 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt đến nay bà Dương Thị Y đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 66.139.556 đồng (chi tiết các lần thanh toán trong bảng sao kê tóm tắt đính kèm). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà Dương Thị Y vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà Yến vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 11/02/2024 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 32.892.117 đồng làm nợ gốc; áp dụng lãi suất quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại). Từ khi chuyển nợ quá hạn đến nay bà Yến có thanh toán cho Ngân hàng tổng cộng 9.000.000 đồng vào tháng 02/2025 và tháng 04/2025, số tiền này sẽ được ưu tiên trừ vào nợ gốc: 32.892.117 đồng. Tại Tòa, Ngân hàng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc:

Bà Dương Thị Y thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 25/4/2025 là 42.887.063 đồng. Trong đó: nợ gốc: 23.892.117 đồng; lãi quá hạn: 18.994.946 đồng. Và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 26/4/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn bà Dương Thị Y vắng mặt nên không trình bày lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ký ngày 16/11/2022 cũng như việc bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng TMCP Skhởi kiện yêu cầu bị đơn bà Dương Thị Y hoàn trả số tiền còn thiếu, có cơ sở xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là "Tranh chấp về hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Do bị đơn bà Dương Thị Y cư trú tại Quận 10, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về tư cách tham gia tố tụng:

[3.1] Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần Ngân hàng Thương mại cổ phần S mã số doanh nghiệp 0301103908 đăng ký lần đầu ngày 13/01/1992, đăng ký thay đổi lần thứ 41 ngày 26/12/2022 do Phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp có cơ sở xác định bà Nguyễn Đức Thạch Diễm là đại diện theo pháp luật của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín. Xét Giấy ủy quyền số 2782/2024/UQ-TT.XLN ngày 27/12/2024 của Ngân hàng TMCP Slà hợp lệ nên ông Phạm Trường T có đủ tư cách đại diện nguyên đơn tham gia tố tụng tại Tòa án.

[3.2] Xét bị đơn là bà Dương Thị Y đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng

cứ và hòa giải cùng giấy triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa tham gia tố tụng, từ bỏ quyền lợi hợp pháp của mình. Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt do vậy Tòa căn cứ vào chứng cứ và lời khai của nguyên đơn để giải quyết vụ án và xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng của bà Dương Thị Y ngày 16/11/2022 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng: Căn cứ Điều 385 Bộ luật dân sự 2015 quy định: *"Hợp đồng dân sự là sự thỏa thuận giữa các bên về việc xác lập, thay đổi hoặc chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự".* Căn cứ Điều 117 Bộ luật dân sự quy định về điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự và tại khoản 7 Điều 4 Luật các tổ chức tín dụng quy định: *"... cho vay là hình thức cấp tín dụng thông qua việc bên cho vay giao hoặc cam kết giao cho khách hàng một khoản tiền để sử dụng vào mục đích xác định, trong một thời gian nhất định, theo nguyên tắc có hoàn trả đầy đủ tiền gốc, lãi theo thỏa thuận cho bên cho vay..."* được thực hiện đảm bảo đúng quy định pháp luật nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia giao dịch.

[5] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[5.1] Xét yêu cầu thanh toán số tiền nợ gốc: Như phân tích tại phần [4] thì hợp đồng làm phát sinh quyền và nghĩa vụ các bên thực hiện giao dịch hợp đồng. Căn cứ bản sao kê ngày 25/4/2025 và Thông báo khởi kiện ngày 17/7/2024 thể hiện bà Yến không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Stừ ngày 11/02/2024. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu thanh toán số tiền nợ gốc còn thiếu là có cơ sở xem xét chấp nhận.

[5.2] Xét yêu cầu tính lãi: Theo quy định tại khoản 1 Điều 351 Bộ luật dân sự quy định: *"Bên có nghĩa vụ mà vi phạm nghĩa vụ thì phải chịu trách nhiệm dân sự đối với bên có quyền. Vi phạm nghĩa vụ là việc bên có nghĩa vụ không thực hiện nghĩa vụ đúng thời hạn, thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ hoặc thực hiện không đúng nội dung của nghĩa vụ".* Theo quy định tại khoản 2 Điều 100 của Luật các tổ chức tín dụng quy định: *"Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật về các tổ chức tín dụng".* Căn cứ Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng quy định "*Tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận về lãi suất cho vay theo cung cầu vốn thị trường, nhu cầu vay vốn và mức độ tín nhiệm của khách hàng"*, nên Ngân hàng là tổ chức tín dụng thực hiện cho vay bằng đồng Việt Nam theo lãi suất thỏa thuận đối với khách hàng là không trái pháp luật. Căn cứ tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và biểu phí sản phẩm dịch vụ thẻ Ngân hàng TMCP Sthì lãi suất là 2,77%/tháng, lãi suất quá hạn theo quy định pháp luật là 150%/năm. Xét thấy đến kỳ hạn trả nợ, phía bị đơn không trả được nợ nên nguyên đơn yêu cầu chuyển toàn bộ dư nợ hiện có của hợp đồng sang nợ quá

hạn là phù hợp với quy định về chuyển nợ quá hạn của hợp đồng. Từ những cơ sở trên chấp nhận yêu cầu buộc bị đơn bà Dương Thị Y hoàn trả số tiền tạm tính đến ngày 25/4/2025 tổng cộng là 42.887.063 đồng gồm: nợ gốc: 23.892.117 đồng; lãi quá hạn: 18.994.946 đồng.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm, do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 91, 95 của Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

[1] Buộc bà Dương Thị Y thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền nợ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 16/11/2022 và bản sao kê ngày 25/4/2025 là 42.887.063 đồng (trong đó: số dư nợ gốc là 23.892.117 đồng; lãi quá hạn 18.994.946 đồng).

[2] Tiền lãi sẽ được tiếp tục tính từ ngày 26/4/2025 cho đến khi bà Dương Thị Y thanh toán xong nợ, theo mức lãi suất quy định trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 16/11/2022 của Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

[3] Thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, tại Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm 2.144.353 (Hai triệu một trăm bốn mươi bốn nghìn ba trăm năm mươi ba đồng), bà Dương Thị Y phải chịu. Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.072.498 (một triệu không trăm bảy mươi hai nghìn bốn trăm chín mươi tám) đồng, theo biên lai thu tiền số 0075066 ngày 04/12/2024 của Chi cụ Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự ./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

1. Đỗ Thị A

Trần Thanh Nhàn

2. Vũ Ngọc Tiến